

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: LUẬT HỌC; Chuyên ngành: LUẬT QUỐC TẾ.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN HOÀI NAM

2. Ngày tháng năm sinh: 13/7/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ 19, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 6.22 Cao ốc B Ngô Gia Tự, phường 2, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0989618977; E-mail: phnam@hcmulaw.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2005 đến năm 2020: Giảng viên luật, Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Từ năm 2020 đến nay: Giảng viên luật, Phó Trưởng Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trường Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trường Khoa.
Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ cơ quan: Số 02-04 Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại cơ quan: 0283 9400989 (173)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 4 năm 2005, ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Quốc tế

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 4 năm 2009, ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Quốc tế và so sánh

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Lund, Thụy Điển

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 6 năm 2019, ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Kinh tế

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ..., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PHÓ GIÁO SƯ tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PHÓ GIÁO SƯ tại HĐGS ngành, liên ngành: LUẬT HỌC

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tư pháp quốc tế
- Luật so sánh
- Pháp luật và công nghệ số

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **00** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **12** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành (số lượng) **02** đề tài NCKH cấp cơ sở với vai trò chủ nhiệm; **02** đề tài cấp Bộ và **01** đề tài cấp cơ sở với tư cách thành viên.
- Đã công bố (số lượng) **32** bài báo KH và **01** báo cáo khoa học tại Hội thảo cấp quốc gia có chỉ số ISBN, trong đó **02** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus (Q2 và Q3).
- Đã được cấp (số lượng) **00** bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **05** sách chuyên khảo, tham khảo và hướng dẫn học tập với vai trò chủ biên, trong đó đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng **00** tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2021;
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023;
- Bằng khen Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh năm 2014;
- Giấy khen Hiệu trưởng vì có nhiều đóng góp trong hoạt động của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 – 20/11/2022;
- Giấy khen Hiệu trưởng vì có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước ngành giáo dục giai đoạn 2020 – 2025;
- Giấy chứng nhận hướng dẫn NCKH sinh viên đạt giải thưởng khuyến khích cấp Bộ;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, kết quả nghiên cứu khoa học và năng lực giảng dạy theo quy định.

Với hơn 19 năm công tác tại Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, tôi luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm và tận tâm với nghề. Quá trình giảng dạy và nghiên cứu của tôi tập trung vào các lĩnh vực chuyên sâu như Tư pháp quốc tế, Luật so sánh, và gần đây là hướng nghiên cứu mới về pháp luật trong môi trường công nghệ số.

Tôi đã tham gia giảng dạy ở cả bậc đại học và sau đại học, hướng dẫn học viên cao học, có nhiều công trình nghiên cứu được công bố và ứng dụng thực tiễn, góp phần phục vụ nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực pháp lý chất lượng cao.

Tôi cam kết tiếp tục phát huy vai trò của một giảng viên đại học, không ngừng học hỏi, đổi mới và đóng góp cho sự phát triển của nhà trường và nền học thuật pháp lý Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 06 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 - 2020				02	198	30	228/388/229,5
2	2020 – 2021				02	230	60	290/519/189
3	2021 - 2022			02	02	178	60	138/235/189
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			04	02	174	80	254/474/216
5	2023 – 2024			02	02	128	120	248/534/189
6	2024 - 2025			04	03	150	90	240/495/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm..... đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Việt Nam, năm 2008 (bằng tiếng Anh – Hội đồng gồm các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đến từ Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và Đại học Lund, Thụy Điển).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Tp. Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Thanh		HVCH	Chính		05/2021 - 11/2021	Trường Đại học Trà Vinh	19/05/2022

2	Lê Huỳnh Thị Hoa Phụng		HVCH	Chính		05/2021 - 11/2021	Trường Đại học Trà Vinh	19/05/2022
3	Quách Bảo Ngọc		HVCH	Chính		04/2020 - 10/2020	Trường Đại học Trà Vinh	28/12/2022
4	Nguyễn Thị Vân Anh		HVCH	Chính		05/2022 - 11/2022	Trường Đại học Trà Vinh	07/4/2023
5	Võ Văn Dền		HVCH	Chính		06/2022- 11/2022	Trường Đại học Trà Vinh	07/7/2023
6	Trần Phi Long		HVCH	Chính		06/2022- 11/2022	Trường Đại học Trà Vinh	07/7/2023
7	Lai Xuân Đạt		HVCH	Chính		03/2023 - 9/2023	Trường Đại học Trà Vinh	29/03/2024
8	Nguyễn Thị Cẩm Hằng		HVCH	Chính		05/2023- 11/2023	Trường Đại học Trà Vinh	29/03/2024
9	Lê Minh Phong		HVCH	Chính		04/2022 - 10/2022	Trường ĐH Luật Tp. HCM	14/02/2025
10	Nguyễn Thị Mỹ Linh		HVCH	Chính		12/2022 - 06/2023	Trường ĐH Luật Tp. HCM	14/02/2025
11	Nguyễn Trí Thanh		HVCH	Chính		12/2022 - 6/2023	Trường ĐH Luật Tp. HCM	14/02/2025
12	Hồ Sĩ Huy		HVCH	Chính		03/2024 - 06/2024	Trường Đại học Trà Vinh	31/03/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT,	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ	Xác nhận của CS GDĐH (Số
----	----------	--------------------	------------------------------	------------	----------	--------------------	--------------------------

		TK, HD)				trang ... đến trang)	văn bản xác nhận sử dụng sách)
I.	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ						
1	Sách hướng dẫn: “ <i>Tài liệu Hướng dẫn học tập Luật so sánh</i> ”.	HD	Lao động, 2017	06		Tác giả biên soạn chung cuốn sách (Tr. 01 – 247)	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025
II.	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ						
2	Sách hướng dẫn: “ <i>Tư pháp quốc tế - Câu hỏi và tình huống</i> ”.	HD	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2021, tái bản 2023	06	Phan Hoài Nam, Nguyễn Lê Hoài	Chủ biên và tác giả biên soạn chung cuốn sách (tr. 01 – 391)	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025
3	Chương 14: Lao động” trong Sách chuyên khảo “ <i>Tư pháp quốc tế</i> ”	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2022	03	Lê Thị Nam Giang	Thành viên biên soạn toàn bộ chương sách (Tr. 375-398)	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025
4	Chương sách: “Công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài theo pháp luật một số nước”, Sách chuyên khảo “ <i>Trọng tài thương mại quốc tế - Những vấn đề đương đại và thực tiễn Việt Nam</i> ”.	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2023	12	Trần Việt Dũng, Ngô Quốc Chiến.	Thành viên biên soạn toàn bộ chương sách (Tr. 393 – 426)	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025

5	Chương sách: “Kinh nghiệm của một số quốc gia về việc thực hiện cam kết, thực thi tiêu chuẩn lao động trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”, Sách chuyên khảo “Cam kết lao động trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các tiêu chuẩn lao động quốc tế của ILO đối với Việt Nam”.	CK	Nhà xuất bản Công an Nhân dân, 2024		Lê Thị Thúy Hương, Nguyễn Thị Bích	Thành viên biên soạn chung chương sách (Tr.	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025
6	Sách tham khảo “Pháp luật về vận tải quốc tế và logistics – Một số vấn đề pháp lý cơ bản, kèm văn bản pháp luật”.	TK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2024	09	Phan Hoài Nam, Phan Ngọc Tâm, Nguyễn Lê Hoài	- Chủ biên - - Tác giả biên soạn chung chương sách: Chương 1 (tr. 01-33); Chương 3 (tr. 65-80); Chương 4 (tr. 81-100) - Tác giả biên soạn toàn bộ chương 8 (tr. 218 – 233)	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025

7	Sách chuyên khảo “ <i>Học thuyết mối liên hệ gắn bó nhất và vấn đề xác định pháp luật áp dụng cho hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật EU, Hoa Kỳ và Việt Nam</i> ”.	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2025	06	Phan Hoài Nam	Chủ biên và tác giả biên soạn chung cuốn sách (Tr. 01 – 187).	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025
8	Sách chuyên khảo “ <i>Luật áp dụng đối với một số nghĩa vụ ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài</i> ”.	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2025		Phan Hoài Nam. Phùng Hồng Thanh, Nguyễn Lê Hoài, Lê Minh Nhựt	Chủ biên và tác giả biên soạn chung cuốn sách	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025
9	Sách chuyên khảo “ <i>Thẩm quyền và pháp luật áp dụng trong giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại Tòa án Việt Nam (tái bản lần thứ ba, có sửa đổi và bổ sung)</i> ”.	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019, tái bản có sửa đổi và bổ sung năm 2025	01	Phan Hoài Nam	Chủ biên và biên soạn toàn bộ	Quyết định số 909/ĐHL ngày 27/6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [7], [8], [9].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	Trước khi được công nhận tiến sĩ				
1	Đề tài cấp Bộ: <i>Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật tư pháp quốc tế ở Việt Nam.</i>	Thành viên	B2014-10-02 Cấp quản lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2014 – 01/2017	17/01/2017 Xếp loại: Đạt
	Sau khi được công nhận tiến sĩ				
2	Đề tài cấp cơ sở: <i>Công ước Hague 2005 về thỏa thuận lựa chọn Tòa án – khả năng gia nhập của Việt Nam.</i>	Chủ nhiệm	Cấp quản lý: Trường Đại học Luật Tp.HCM	05/2017 – 11/2018	16/11/2018 Xếp loại: Tốt
3	Đề tài cấp cơ sở: <i>Pháp luật có mối quan hệ gần bó nhất với hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật EU, Hoa Kỳ và Việt Nam.</i>	Chủ nhiệm	Cấp quản lý: Trường Đại học Luật Tp.HCM	11/2019 – 10/2021	30/10/2021 Xếp loại: Tốt
4	Đề tài cấp Bộ: <i>Nghiên cứu xây dựng những định hướng chính sách lớn phục vụ việc sửa đổi, bổ sung Luật công chứng</i>	Thành viên	2023-58-1036/NS-KQNC Cấp quản lý: Bộ Tư pháp	03/2021 – 12/2022	14/12/2022

5	Đề tài cấp cơ sở: <i>Xác định pháp luật áp dụng cho việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia</i>	Thành viên	Cấp quản lý: Trường Đại học Luật Tp.HCM	11/2020 – 10/2022	19/10/2022 Xếp loại: Khá
---	---	------------	---	-------------------	-----------------------------

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
1.	Chức năng đặc thù của Toà Phá án Pháp	02	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Pháp lý ISSN: 3030-4423			02(63), tr.41-45	2011
2.	Thẩm quyền của Toà án Việt Nam đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý ISSN: 3030-4423			03(70), tr.64-70	2012
3.	Thẩm quyền của Toà án Đức trong việc giải quyết các vụ việc dân sự, thương mại có yếu tố nước ngoài	02	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			06(334) tr.55 -64	03/2017

	tổ nước ngoài và những nội dung có thể tham khảo			ISSN: 1859-2953				
4.	Thẩm quyền của Toà án Trung Quốc đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài – Một số kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học Pháp lý ISSN: 3030-4423			07(101) tr.63-72	2016
5.	Công ước Hague 2005 về thoả thuận lựa chọn toà án và khả năng gia nhập của Việt Nam	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp ISSN: 1859-2953			17(321) tr.23-32	9/2016
6.	Mô hình Toà án Thương mại quốc tế của Singapore, kinh nghiệm tham khảo cho hệ thống toà án Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý ISSN: 3030-4423			04(98), tr.72-80	2016
7.	Giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại về môi trường có yếu tố nước ngoài tại Toà án theo pháp luật Việt Nam và các nước	02	X	Tạp chí Khoa học pháp lý ISSN: 3030-4423			09(112), tr.49-59	2017
8.	Yêu cầu về “mối liên hệ gần bó” trong thoả thuận chọn luật theo pháp luật một số nước và những nội dung có thể tham khảo	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp ISSN: 1859-2953			12, tr.53-63	6/2017
9.	Thoả thuận lựa chọn toà án theo Nghị định Brussels	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			06(350), tr.75-84	2017

	I Recast – Một số kinh nghiệm cho Việt Nam			ISSN: 1021-0547 (0866-7446)				
10.	Học thuyết Forum non Conveniens trong Tư pháp quốc tế Hoa Kỳ - một số kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học Pháp lý ISSN: 3030-4423			06(109), tr.59-66	2017
11.	Về một số quy định liên quan đến thỏa thuận lựa chọn tòa án trong Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật ISSN: 1021-0547 (0866-7446)			10(354), tr.11-19	10/2017
12.	Vấn đề gia nhập Công ước Hague 2005 về Thỏa thuận lựa chọn Tòa án của Liên minh Châu Âu – một số tham khảo cho Việt Nam	02	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Pháp lý ISSN: 3030-4423			08(120), tr.70-80	2018
13.	Thẩm quyền của tòa án Singapore trong việc giải quyết các vụ việc dân sự, thương mại có yếu tố nước ngoài – Một số kinh nghiệm cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Tòa án ISSN: 1859-4875			24, tr.39-47	2018
II.	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ							
14.	Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài khi bị	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			12(380), tr.47-54	12/2019

	đơn có tài sản trên lãnh thổ Việt Nam			ISSN: 1021-0547 (0866-7446)				
15.	Học thuyết về mối liên hệ gắn bó nhất trong Tư pháp quốc tế một số nước và Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam ISSN: 3030-4423			06(136), tr.67-77	2020
16.	Vấn đề gia nhập Công ước Hague 2005 về Thỏa thuận lựa chọn Tòa án của Trung Quốc – một số kinh nghiệm cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Tòa án ISSN: 1859-4875			04, tr.34-44	2021
17.	Nội luật hoá Công ước La Hay 1996 - kinh nghiệm của liên bang Nga và gợi mở cho Việt Nam	02	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp ISSN: 1859-2953			17(441), tr.57-64	9/2021
18.	Kinh nghiệm áp dụng pháp luật nước ngoài trong xét xử dân sự tại Tòa án Singapore	03	X	Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam ISSN: 3030-4423			05(144), tr.94-104	2021
19.	Áp dụng pháp luật nước ngoài trong xét xử dân sự tại tòa án và vấn đề dẫn chiếu	02	X	Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam ISSN: 1859-3879			05(144), tr.14-26	2021
20.	Pháp luật áp dụng cho hợp đồng dịch vụ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	02	X	Tạp chí Nhà nước và pháp luật ISSN: 1021-0547 (0866-7446)			05(397), tr.74-84	2021

21.	Báo cáo khoa học: “Recognition and enforcement of commercial dispute settlement results with foreign elements in Vietnam: Impacts of globalization and integration”	03	X	Kỷ yếu Khoa học của Hội thảo quốc tế “International Conference on “Traditions and Modernization in the Politics and Law of Russia, China, and Vietnam””. NXB. Khoa học Xã hội ISBN:978-604-308-738-3			Tr.549 - 568	2021
22.	Xác định pháp luật áp dụng cho việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	01	X	Tạp chí Tòa án ISSN: 1859-4875			19, tr.41-48	10/2022
23.	Nguyên tắc thiện chí trong bối cảnh hợp đồng dân sự	02	Đồng tác giả	Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn ISSN: 2525-2666			51, tr.23-42	06/2022
24.	Công chứng điện tử tại Pháp và một số gợi mở cho Việt Nam	03	X	Tạp chí Tòa án ISSN: 1859-4875			19, tr.29-38	10/2023
25.	Áp dụng quy phạm bắt buộc trong giải quyết xung đột pháp luật cho quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam ISSN: 3030-4423			07(167), tr.76-83	2023

26.	Cơ chế kiểm soát tính công bằng của các điều khoản mẫu theo pháp luật liên minh châu Âu và một số nước thành viên – Gợi mở cho Việt Nam	02	X	Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam ISSN: 3030-4423			11(171), tr.65-76	11/2023
27.	Hợp pháp hoá bitcoin ở El Salvador và những đề xuất để hoàn thiện pháp luật Việt Nam	02	X	Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam ISSN: 3030-4423			06(178), tr.104-114	2024
28.	Công chứng điện tử tại Nhật Bản và gợi mở cho Việt Nam	03	X	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp ISSN: 1859-2953			18(497), tr.54-64	2024
29.	Kinh nghiệm của liên minh châu Âu về hài hòa hóa và nhất thể hóa pháp luật trong việc bảo vệ chủ thể yếu thế khi tham gia hợp đồng trong tư pháp quốc tế - khuyến nghị cho ASEAN	03	X	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam ISSN: 3030-4423			12(184), tr.21-33	2024
30.	Trật tự công và vấn đề từ chối công nhận, thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật ISSN: 1021-0547 (0866-7446)			08, tr.66-75	2024
31.	Effective Enforcement of EVFTA and EVIPA: Enhancing Mutual Legal Assistance	01	X	TalTech Journal of European Studies	Scopus Q2 H – Index: 13	Vol.15 (2025)	Issue 2 (42)	2025

	on Civil and Commercial Matters between Vietnam and EU Member States			ISSN: 2674-4600, eISSN: 2674-4619				
32.	Public Policy and the Refusal to Enforce Foreign Arbitral Awards: Comparative Analysis of France, Singapore, and Vietnam	01	X	Indonesian Journal of International Law ISSN: 16935594, 23565527	Scopus Q3 H – Index: 5	Vol. 22	No. 4	2025
33.	Mô hình Hội đồng Tư pháp Quốc gia của Pháp và Ý – Một số đề xuất cho Việt Nam”,	02	X	Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam ISSN: 3030-4423			04(188), tr.81-91	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **02**

1.	Effective Enforcement of EVFTA and EVIPA: Enhancing Mutual Legal Assistance on Civil and Commercial Matters between Vietnam and EU Member States	01	TalTech Journal of European Studies E-ISSN: 2674-4619 ISSN: 2674-4600,		Scopus Q2 H – Index: 13	Vol.15 (2025)	Issue 2 (42)	2025
2.	Public Policy and the Refusal to Enforce Foreign Arbitral Awards: Comparative Analysis of	01	Indonesian Journal of International Law		Scopus Q3 H – Index: 5	Vol.22	No.4	2025

	France, Singapore, and Vietnam		E-ISSN: 2356- 5527 ISSN: 1693- 5594					
--	--------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

STT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì, tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1.	Thành viên Tổ Công tác soạn thảo Đề án mở ngành đào tạo Tiến sĩ Luật Quốc tế	Tổ phó	Quyết định số 607/QĐ-ĐHL ngày 30/6/2021	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 3847/QĐ-BGDĐT ngày 15/11/2023
2.	Thành viên Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục	Thành viên	Quyết định số 543/QĐ-ĐHL ngày 21/5/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG TP.HCM	Nghị quyết số 14/NQ-HĐKDCLGD ngày 07/2/2024
3.	Thành viên Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo cử nhân luật	Thành viên	Quyết định số 1082/QĐ-ĐHL ngày 22/9/2022	Trung tâm Kiểm định chất lượng	Quyết định số 541/QĐ-KĐCLGDSG

	hệ chính quy ngành luật Thương mại quốc tế			giáo dục Sài Gòn	ngày 16/11/2023
4.	Nhóm viết Báo cáo tự đánh giá các chương trình đào tạo Sau Đại học	Trưởng nhóm viết chuyên ngành Luật Quốc tế	Danh sách được Hiệu trưởng phê duyet ngày 21/6/2023	FIBAA	Đang triển khai
5.	Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	Thành viên	Quyết định số 258/QĐ-ĐHL ngày 02/4/2024		
6.	Thành viên Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo Cử nhân Luật song bằng liên kết giữa Trường Đại học Luật Tp. HCM với Đại học Arizona (Hoa Kỳ)	Thành viên	Quyết định số 284/QĐ-ĐHL ngày 08/4/2024	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Đang triển khai vòng thẩm định cuối
7.	Thành viên Hội đồng sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế	Thành viên	Quyết định số 871/QĐ-ĐHL ngày 07/8/2024	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Đang triển khai
8.	Thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ luật quốc tế định hướng ứng dụng chuyên sâu về luật thương mại	Thành viên	Quyết định số 870/QĐ-ĐHL ngày 07/8/2024	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Quyết định 360/QĐ-ĐHL ngày 08/5/2025

	quốc tế và sở hữu trí tuệ				
--	---------------------------	--	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: *Sách chuyên khảo: Thẩm quyền và pháp luật áp dụng trong giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại Tòa án Việt Nam (tái bản lần thứ hai, có sửa đổi và bổ sung).*

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

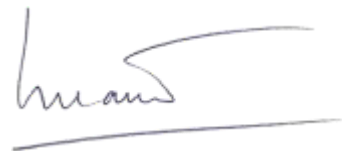
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh , ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Hoài Nam